

Số: 62/QĐ-TH

Hòa Lợi, ngày 21 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai của trường
Năm học 2023 – 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA LỢI

Căn cứ vào Thông tư số 21/2005/TT-BTC, ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn Quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và tổ chức ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Thông tư số 36 /TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện công khai trong cơ sở giáo dục ;

Căn cứ vào Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường tiểu học;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quy chế thực hiện công khai trong Trường Tiểu học Hòa Lợi năm học 2023-2024

Điều 2. Quy chế này được áp dụng cho các hoạt động công khai của nhà trường theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thông tư số 36 /TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo .

Điều 3. Cán bộ , giáo viên , nhân viên của trường Tiểu học Hòa Lợi có trách nhiệm \thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TX Bến Cát;
- Như điều 2;
- Lưu : VT

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Tài

QUY CHẾ

**Thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và Đào tạo
thuộc hệ thống giáo dục quốc dân**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 67/QĐ-TH ngày 21/7/2023 của
Hiệu trưởng trường Tiểu học Hòa Lợi)

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính.
2. Quy chế này áp dụng đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

1. Thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá các cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.
2. Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục và đào tạo trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai của các cơ sở giáo dục và đào tạo phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này.
2. Thông tin được công khai tại các cơ sở giáo dục và đào tạo và trên các trang thông tin điện tử theo quy định tại Quy chế này phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

Chương II. NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG KHAI

Điều 4. Công khai đối với cơ sở giáo dục phổ thông

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế
 - a) Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập (mẫu 5).



b) Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh được đánh giá định kỳ, cuối năm học về từng năng lực, phẩm chất, kết quả học tập, tổng hợp kết quả cuối năm (Biểu mẫu 06).

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định (mẫu 7)

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (mẫu 8)

3. Công khai thu chi tài chính

a) Thực hiện như quy định theo thông tư 61/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

b) Các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học.

c) Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này:

a) Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và đào tạo vào **tháng 6, tháng 9 hằng năm**, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

b) Niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục và đào tạo đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là **tháng 6, tháng 9 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan**. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất **30 ngày liên tục** kể từ ngày niêm yết.

2. Ngoài ra nhà trường còn phải thực hiện công khai như sau:

Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tuyển sinh đối với học sinh tuyển mới.

Chương III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của nhà trường

1. Nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra **trước 30 tháng 9 hằng năm.**

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Trên đây là Quy chế công khai của trường Tiểu học Hòa Lợi năm học 2023-2024, các thành viên trong Ban xem xét, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các thành viên trong Ban;
- Lưu: Hồ sơ công khai, VT.



TRƯỞNG BAN

Nguyễn Hữu Tài



BIÊN BẢN
Tổ chức niêm yết công khai
Đầu năm học 2023-2024
(tháng 7/2023)

Lúc . giờ ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại văn phòng trường Tiểu học Hòa Lợi tiến hành họp Ban công khai để tổ chức niêm yết công khai với thành phần tham dự và nội dung cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN:

1. Ông Nguyễn Hữu Tài	Hiệu trưởng	Chủ trì
2. Bà Nguyễn Thị Thủy Ngân	VT	Thư ký
3. Bà Trần Thị Bích Liên	Kế toán	Thành viên
4. Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên	P.HT- CTCĐ	Thành viên
5. Ông Nguyễn Thanh Hoàng	TTND	Thành viên
6. Bà Hà Thị Thanh Loan	TT lớp1	Thành viên
7. Bà Vương Thị Bích Trâm	TT lớp 2	Thành viên
8. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiền	TT lớp 3	Thành viên
9. Bà Nguyễn Thị Tuyết	TT lớp 4	Thành viên
10. Bà Trần Thị Thu Hà	TT lớp 5	Thành viên
11. Bà Nguyễn Dương Thanh Trúc	TT BM(TD-TH-MT)	Thành viên
12. Ông Nguyễn Hữu Bằng	TT Anh văn	Thành viên

II. NỘI DUNG:

- Ông Nguyễn Hữu Tài tuyên bố lý do cuộc họp
- Bà Nguyễn Thị Thủy Ngân thông qua nội dung công khai định kỳ tháng 7/2023.
 - Cam kết chất lượng giáo dục.
 - Chất lượng giáo dục thực tế 2022-2023.
 - Cơ sở vật chất.
 - Đội ngũ.
- Bà Trần Thị Bích Liên : Thông qua nội dung công khai Tài chính định kỳ tháng quý 2/2023, bao gồm:
 - Trong ngân sách.
 - Ngoài ngân sách.

4. Ý kiến các thành viên trong cuộc họp

- Thống nhất với nội dung công khai, nhà trường tiến hành thực hiện công khai
- Thời gian bắt đầu công khai từ 25/7/2023 và kết thúc niêm yết công khai theo thời gian quy định (ít nhất 30 ngày)

Biên bản kết thúc lúc .*8*. giờ *42*. cùng ngày./.

CHỦ TRÌ



Nguyễn Hữu Tài

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Thùy Ngân

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường Tiểu học
Năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	27/42	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố(Phú Hòa 13 lớp + An Hòa 14 lớp)	27	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	0
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ	0	0
III	Số điểm trường lẻ	1	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	8.610,2	4,05 m²
	Diện tích đất cơ sở phụ An Hòa(m2)	3.238,7	3,14m2
	Diện tích đất cơ sở chính Phú Hòa(m2)	5.371,5	4.09 m2
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	5.356,7	2,52m2
	Diện tích đất cơ sở phụ An Hòa(m2)	1.445,2	1,3m2
	Diện tích đất cơ sở chính Phú Hòa(m2)	3.911,5	3,8m2
VI	Tổng diện tích các phòng	3.036,5	
1	Diện tích phòng học (m²)	2.798,5	1,3 m²
	Diện tích phòng học An Hòa (m ²)	1589,5	1,45m2
	Diện tích phòng học Phú Hòa (m ²)	1209	1,17m2
2	Diện tích thư viện- Thiết bị (m²)	118	
	Diện tích thiết bị sơ sở An Hòa(m2)	72	
	Diện tích thư viện sơ sở Phú Hòa(m2)	46	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng , nhà ăn (m²)	0	0
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật(m²)	0	0
5	Diện tích phòng ngoại ngữ(m²)	0	0
6	Diện tích phòng tin học(m²)	120	
	Diện tích phòng tin học An Hòa (m ²)	48	



	Diện tích phòng tin học Phú Hòa (m ²)	72	
7	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập(m ²)	0	0
8	Diện tích phòng truyền thông và hoạt động Đội(m ²)	0	0
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	42	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo qui định		
1.1	Khối lớp 1 (Phú Hòa 5 lớp + An Hòa 6 lớp)	11	11/11
1.2	Khối lớp 2 (Phú Hòa 3 lớp + An Hòa 4 lớp)	7	7/4
1.3	Khối lớp 3 (Phú Hòa 4 lớp + An Hòa 4 lớp)	8	8/4
1.4	Khối lớp 4 (Phú Hòa 4 lớp + An Hòa 4 lớp)	8	8/4
1.5	Khối lớp 5 (Phú Hòa 4 lớp + An Hòa 4 lớp)	8	8/4
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với qui định		
2.1	Khối lớp 1	0	0
2.2	Khối lớp 2	0	0
2.3	Khối lớp 3	0	0
2.4	Khối lớp 4	0	0
2.5	Khối lớp 5	0	0
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	33 bộ HS(An Hòa) 40 bộ HS(Phú Hòa)	Số học sinh/bộ 16.2/1 bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	1	
2	Cát xét	1	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		
5	Máy chiếu	4	
6	Bảng tương tác	1	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	180,75m ²
		Nhà ăn cơ sở An Hòa (72 m ²)
		Nhà ăn cơ sở Phú Hòa (108,75 m ²)

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		
	Cơ sở An Hòa	x		x		
	Cơ sở Phú Hòa	x		x		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(* Theo Thông tư số 41/2010/TT/BGDĐT ngày 30/12/2010 của BGDĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT/BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Hòa Lợi, ngày tháng ... năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Hữu Tài